

Số: 28/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 12 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt Dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương
và Phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh và ngân sách
các huyện, thành phố năm 2014**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước; Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2006 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014;

Căn cứ Thông tư số 90/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 2337/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 2986/QĐ-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2010/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thành phố và ngân sách xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2011 và áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách địa phương giai đoạn 2011-2015; Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 08/2010/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định định mức phân bổ và định mức chi thường xuyên ngân sách năm 2011 và áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách địa phương 2011-2015; Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 09/2010/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 82/TTr-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2013 về Dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và Phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh và ngân sách các huyện, thành phố năm 2014; Báo cáo thẩm tra số 159/BC-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2013 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2014 trên địa bàn tỉnh, với những chỉ tiêu chủ yếu sau:

I- TỔNG THU NS NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	:	1.369.625 triệu đồng
1. Tổng các khoản thu cân đối	:	985.000 triệu đồng
Thu từ sản xuất kinh doanh trong nước	:	985.000 triệu đồng
Trong đó: - Thu tiền sử dụng đất	:	100.000 triệu đồng
- Thu phí bảo vệ môi trường	:	28.000 triệu đồng
2. Thu từ hoạt động Xổ số kiến thiết	:	15.200 triệu đồng
3. Các khoản thu để lại chi quản lý qua ngân sách	:	369.425 triệu đồng
II- TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	:	5.185.223 triệu đồng
1. Các khoản thu ngân sách Trung ương được hưởng	:	15.220 triệu đồng
2. Thu ngân sách được để lại trên địa bàn	:	5.170.003 triệu đồng
2.1) Các khoản thu cân đối ngân sách địa phương	:	4.785.378 triệu đồng
- Các khoản thu được hưởng 100%	:	969.780 triệu đồng
- Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương	:	3.815.598 triệu đồng
Trong đó: + Bổ sung cân đối thời kỳ ổn định	:	1.888.791 triệu đồng
+ Bổ sung có mục tiêu	:	1.926.807 triệu đồng
2.2) Thu từ nguồn Xổ số kiến thiết	:	15.200 triệu đồng
2.3) Các khoản thu để lại chi quản lý qua ngân sách	:	369.425 triệu đồng

III- TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	:	5.170.003 triệu đồng
1. Các khoản chi cân đối ngân sách nhà nước	:	4.755.378 triệu đồng
1.1) Chi đầu tư phát triển	:	788.040 triệu đồng
Trong đó : - Chi Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo	:	56.000 triệu đồng
- Chi cho lĩnh vực Khoa học- Công nghệ	:	9.000 triệu đồng
1.2) Chi thường xuyên	:	3.721.976 triệu đồng
Trong đó:- Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo	:	1.655.254 triệu đồng
- Chi sự nghiệp Khoa học - Công nghệ	:	14.210 triệu đồng
1.3) Chi Chương trình mục tiêu Vốn Sự nghiệp	:	89.182 triệu đồng
1.4) Chi trả nợ vay kiên cố hóa kênh mương	:	80.000 triệu đồng
1.5) Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính	:	1.200 triệu đồng
1.6) Dự phòng ngân sách địa phương	:	74.980 triệu đồng
Trong đó: - Dự phòng ngân sách tỉnh	:	44.465 triệu đồng
- Dự phòng ngân sách huyện, thành phố (cả cấp xã)	:	30.515 triệu đồng
2. Chi từ nguồn thu được để lại		369.425 triệu đồng
3. Trích lập Quỹ phát triển đất	:	30.000 triệu đồng
4. Chi từ nguồn thu Xổ số kiến thiết	:	15.200 triệu đồng

Điều 2. Phê duyệt Phương án phân bổ dự toán thu, chi ngân sách cấp tỉnh và các huyện, thành phố năm 2014 trên địa bàn tỉnh, với những chỉ tiêu chủ yếu sau:

I- THU, CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH:

1. Thu ngân sách cấp tỉnh.	:	2.290.218 triệu đồng
1.1) Thu thuế, phí, lệ phí và thu khác	:	729.596 triệu đồng
Trong đó: - Thu ngân sách cấp tỉnh	:	721.866 triệu đồng
- Điều tiết về ngân sách Trung ương	:	7.730 triệu đồng
1.2) Thu từ hoạt động Xổ số kiến thiết	:	15.200 triệu đồng
1.3) Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương	:	1.545.422 triệu đồng
2. Thu ngân sách cấp tỉnh được hưởng	:	2.282.488 triệu đồng
3. Tổng chi ngân sách cấp tỉnh	:	2.282.488 triệu đồng
3.1) Chi đầu tư phát triển	:	728.040 triệu đồng
Trong đó: - Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo	:	56.000 triệu đồng
- Chi sự nghiệp Khoa học - Công nghệ	:	9.000 triệu đồng

3.2) Chi thường xuyên	:	1.340.055 triệu đồng
<i>Trong đó: - Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo</i>	:	<i>213.001 triệu đồng</i>
<i>- Chi sự nghiệp Khoa học - Công nghệ</i>	:	<i>13.670 triệu đồng</i>
3.3) Chi CTMT không có tính chất XDCB	:	73.528 triệu đồng
3.4) Chi trả nợ tiền vay kiên cố hóa kênh mương	:	80.000 triệu đồng
3.5) Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính	:	1.200 triệu đồng
3.6) Chi từ nguồn thu Xổ số kiến thiết	:	15.200 triệu đồng
3.7) Dự phòng ngân sách tỉnh	:	44.465 triệu đồng

II- THU, CHI NGÂN SÁCH HUYỆN, THÀNH PHỐ (Bao gồm cả cấp xã):

1. Thu ngân sách cấp huyện, thành phố	:	2.895.005 triệu đồng
1.1) Thu thuế, phí, lệ phí và thu khác	:	617.339 triệu đồng
1.2) Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	:	2.270.176 triệu đồng
1.3) Thu điều tiết về ngân sách Trung ương	:	7.490 triệu đồng
2. Thu ngân sách cấp huyện, thành phố được hưởng	:	2.887.515 triệu đồng
3. Tổng chi ngân sách các huyện, thành phố	:	2.887.515 triệu đồng
3.1) Chi đầu tư phát triển	:	60.000 triệu đồng
3.2) Chi thường xuyên	:	2.751.346 triệu đồng
<i>Trong đó: - Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo</i>	:	<i>1.494.464 triệu đồng</i>
<i>- Chi sự nghiệp Khoa học - Công nghệ</i>	:	<i>540 triệu đồng</i>
3.3) Chi CTMT không có tính chất đầu tư	:	15.654 triệu đồng
3.4) Trích lập Quỹ Phát triển đất	:	30.000 triệu đồng
3.5) Dự phòng ngân sách cấp huyện, cấp xã	:	30.515 triệu đồng
<i>Trong đó: - Dự phòng ngân sách cấp huyện</i>	:	<i>25.050 triệu đồng</i>
<i>- Dự phòng ngân sách cấp xã</i>	:	<i>5.465 triệu đồng</i>

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 4. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khoá XVII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2013./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Sáng Vang